

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/DS-ST
Ngày: 18/6/2020
V/v: "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Xuân Văn
2. Ông Hoàng Văn Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Lệ Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Chung, Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 6 năm 2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 137/2019/TLST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2019 về "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng", theo Quyết định gia hạn số: 25/2020/QĐGH-TA ngày 17/4/2020, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2020/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 4 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2020/QĐST-DS ngày 18/5/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP VN-TV; địa chỉ: Tầng 1-7 Tòa nhà T, số 72 Đ, quận H, thành phố Hà Nội; Nay địa chỉ là: Số 89 L, phường A, quận Đ, thành phố Hà Nội; người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng quản trị; người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A – Phó Giám đốc Trung tâm pháp luật Ngân hàng SME – Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Ngọc C - Cán bộ xử lý nợ Ngân hàng TMCP VN-TV (VP Bank); theo giấy ủy quyền của Ngân hàng TMCP VN-TV số: 09//2019/UQ-VPB ngày 24/10/2019; Địa chỉ: Số 108 T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

2. Bị đơn: Bà Đặng Thị Kiều Tr, sinh năm: 1992. Địa chỉ: Thôn M, xã N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn, Ngân hàng TMCP VN-TV trong đơn khởi kiện đề ngày 11/11/2019, bổ sung tại bản tự khai và trong các văn bản tố tụng cũng như tại phiên tòa trình bày:

Ngày 02/01/2018, Ngân hàng TMCP VN-TV - Chi nhánh Q đã ký Hợp đồng tín dụng số: LD1803200948 ngày 02/01/2018. Tổng số tiền cấp tín dụng cho bà Đặng Thị Kiều Tr với số tiền là 50.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm mươi triệu đồng chẵn*). Thời hạn cho vay là: 30 tháng được tính từ ngày Ngân hàng giải ngân vay vốn đầu tiên là ngày 02/01/2020. Lãi suất cho vay trong hạn và cơ chế điều chỉnh lãi suất: Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải Ngân là: 37%/năm. Lãi suất cho vay trong hạn sẽ được: Cố định trong vòng 03 tháng kể từ ngày giải Ngân đầu tiên. Hết thời hạn 03 tháng, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng /01 lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 01/7/2018. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng lãi suất là bán vốn của VPBank tại thời điểm điều chỉnh và kỳ điều chỉnh lãi suất là 03 tháng(+) biên độ 295/năm. Phạt chậm trả lãi 10%, Lãi suất quá hạn: Bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Quá trình thực hiện hợp đồng bà Đặng Thị Kiều Tr đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên. Sau khi ký kết hợp đồng, bà Đặng Thị Kiều Tr đã nhận đủ số tiền 50.000.000 đồng. Quá trình thực hiện Hợp đồng, bà Đặng Thị Kiều Tr đã thực hiện một phần của Hợp đồng tín dụng, thanh toán được tổng số tiền gốc 27.963145 đồng. Kể từ 01/10/2018 bà Tr đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho đến nay, bà Tr không thực hiện trả lãi và gốc theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Kể từ khi khoản vay bị chuyển qua nợ quá hạn, Ngân hàng TMCP VN-TV đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện để bà Trang thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng không có kết quả, bà Tr không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Nay Ngân hàng TMCP VN-TV yêu cầu bà Đặng Thị Kiều Tr phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP VN-TV với tổng số tiền tính đến 18/6/2020 67.076.860 đồng, trong đó: Nợ gốc 27.963145 đồng, lãi trên nợ gốc trong hạn 2.517.434 đồng, lãi trên nợ gốc quá hạn 33.154.569 đồng, lãi chậm trả lãi 3.441.712 đồng.

* Đối với bị đơn: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã ra Thông báo thụ lý vụ án và gửi cho bị đơn kèm theo giấy triệu tập đến tòa án nhưng bị đơn không đến Tòa án theo thời gian quy định. Vì vậy tòa án đã tiến hành tổng đạt trực tiếp cho bị đơn nhưng không tiến hành giao nhận được (có lập biên bản) theo xác minh tại thôn M, xã N, thành phố Đ ngày 10/3/2020 thì hiện nay bà Tr vẫn có mặt tại địa phương, chưa cắt chuyển hộ khẩu. Điều đó cũng phù hợp với Công văn trả lời số: 764/CADDH- QLHC ngày 10/3/2020 của Công an thành phố Đồng Hới. Việc tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng theo luật định không có kết quả. Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo luật định để đưa vụ án ra xét xử

Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn Ngân hàng TMCP VN-TV trình bày yêu cầu khởi kiện và giữ nguyên yêu cầu về tiền gốc và tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn, và lãi chậm trả lãi, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới phát biểu quan điểm:

** Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:* Về việc thụ lý vụ án: Đây là vụ án tranh chấp Hợp đồng tín dụng, bị đơn có địa chỉ thường trú tại thôn M, xã N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, nên Tòa án thành phố Đồng Hới thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định pháp luật.

- Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật như xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của nguyên đơn, bị đơn, tiến hành xác minh sự có mặt của bị đơn, lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được, mở phiên họp công khai chứng cứ, tiến hành niêm yết các thông báo và quyết định của Tòa án.

Về thời hạn giải quyết vụ án: Vụ án được thụ lý ngày 18/12/2019, do vụ án có tính phức tạp nên ngày 17/4/2020 Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã ra Quyết định gia hạn thời hạn chuẩn bị xét xử, đến ngày 29/4/2020 Thẩm phán ra quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nguyên cứu theo đúng thời hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

** Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa:* Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các thủ tục theo quy định của pháp luật từ thủ tục bắt đầu phiên tòa đến phần xét hỏi, tranh luận theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

** Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:* Nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng tại các phiên họp, các phiên hòa giải và tại phiên tòa hôm nay bị đơn chị Đặng Thị Kiều Tr vắng mặt không có lý do chính đáng. Bị đơn đã không thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

Việc ngân hàng TMCP VN-TV mà trực tiếp là Vpbank chi nhánh Q yêu cầu bà Đặng Thị Kiều Tr thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng tính đến ngày 18/6/2020 là: 67.076.860 đồng (trong đó: Nợ gốc: 27.963.145 đồng, lãi trong hạn: 2.517.434 .đồng, lãi quá hạn: 33.154.569 đồng, lãi chậm trả lãi 3.441.712 đồng, tại hồ sơ vụ án ngân hàng đã xuất trình hợp đồng tín dụng, bảng kê tính lãi để chứng minh bà Đặng Thị Kiều Tr đã vay tiền của ngân hàng.

Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng tín dụng số LD1803200948 giữa Ngân hàng với bà Đặng Thị Kiều Tr được xác lập sau ngày 01/01/2017 nên căn cứ khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm thì tại thời điểm xét xử sơ thẩm bà Tr thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng gồm: Nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn và lãi chậm trả lãi.

Chấp nhận xét yêu cầu của Ngân hàng là có căn cứ cần xem xét chấp nhận. Số tiền gốc và lãi trong hạn, lãi quá hạn mà nguyên đơn yêu cầu là phù hợp với

quy định của pháp luật. Riêng số tiền lãi chậm trả lãi phải được tính với lãi suất 10% trên số tiền lãi trong hạn theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS 2015, Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng nhà nước.

Áp dụng các Điều 116, 117, 119, 463, 465, 466, 468, 470 BLDS năm 2015; Khoản 1 Điều 147 BLTTDS, Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng nhà nước: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP VN-TV đối với số tiền gốc, số tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn và lãi chậm trả lãi với lãi suất 10% tính trên tiền lãi trong hạn.

Phản án phí: Buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật, buộc Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự về số tiền lãi chậm trả lãi không được chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tranh chấp phát sinh từ quan hệ Hợp đồng nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án nơi hợp đồng được thực hiện giải quyết và cũng là nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú của bị đơn. Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới thụ lý và giải quyết vụ án theo đúng thẩm quyền quy định tại Điều 35; Điều 39; Điểm g Khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng Dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập, hòa giải nhưng bên bị đơn vắng mặt, mặc dù hiện nay bà Tr vẫn có mặt tại địa phương theo biên bản xác minh ngày theo xác minh tại thôn M, xã N, thành phố Đ ngày 10/3/2020 thì hiện nay bà Tr vẫn có mặt tại địa phương, chưa cắt chuyển hộ khẩu. Điều đó cũng phù hợp với Công văn trả lời số: 764/CAH- QLHC ngày 10/3/2020 của Công an thành phố Đồng Hới. Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã niêm yết các văn bản Tố tụng theo quy định của pháp luật và đưa vụ án ra xét xử theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2020/QĐXXST-DS ngày 29/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới. Bà Đặng Thị Kiều Tr vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất nên Hội đồng xét xử ra Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2020/QĐST-DS ngày 18/5/2020 và ấn định thời gian xét xử vào ngày 18/6/2020 theo đúng quy định tại Điều 227, 233 Bộ luật tố tụng Dân sự. Nhưng phía bị đơn vẫn vắng mặt tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Tr.

[2] Về nội dung:

[2.1] Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng và các chứng cứ có trong hồ sơ xác định:

Ngày 02/01/2018, Ngân hàng TMCP VN-TV - Chi nhánh Q đã ký Hợp đồng tín dụng số: LD1803200948 ngày 02/01/2018. Tổng số tiền cấp tín dụng cho bà Đặng Thị Kiều Tr với số tiền là 50.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm mươi triệu đồng chẵn*). Thời hạn cho vay là: 30 tháng được tính từ ngày Ngân hàng giải ngân vay vốn đầu tiên là ngày 02/01/2020. Lãi suất cho vay trong hạn và cơ chế điều chỉnh lãi suất: Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải Ngân là: 37%/năm. Lãi suất cho vay trong hạn sẽ được: Cố định trong vòng 03 tháng kể từ ngày giải Ngân đầu tiên. Hết thời hạn 03 tháng, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng /01 lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 01/7/2018. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng lãi suất là bán vốn của VPBank tại thời điểm điều chỉnh và kỳ điều chỉnh lãi suất là 03 tháng(+) biên độ 295/ năm. Phạt chậm trả lãi 10%, Lãi suất quá hạn: Bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

[2.2] . Quá trình thực hiện hợp đồng bà Đặng Thị Kiều Tr đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên. Sau khi ký kết hợp đồng, bà Đặng Thị Kiều Tr đã nhận đủ số tiền 50.000.000 đồng. Quá trình thực hiện Hợp đồng, bà Đặng Thị Kiều Tr đã thực hiện một phần của Hợp đồng tín dụng, thanh toán được tổng số tiền gốc kể từ 01/10/2018 bà Tr đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho đến nay, bà Trang không thực hiện trả lãi và gốc theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Kể từ khi khoản vay bị chuyển qua nợ quá hạn, Ngân hàng TMCP VN-TV đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện để bà Tr thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng không có kết quả, bà Tr không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Theo yêu cầu của Ngân hàng TMCP VN-TV thì tính đến ngày 18/6/2020, bà Đặng Thị Kiều Tr còn nợ Ngân hàng TMCP VN-TV số tiền 67.076.860 đồng, trong đó: Nợ gốc 27.963.145 đồng, lãi trên nợ gốc trong hạn 2.517.434đồng, lãi trên nợ gốc quá hạn 33.154.569 đồng, và lãi chậm trả lãi 3.441.712 đồng.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP VN-TV Theo yêu cầu của Ngân hàng TMCP VN-TV thì tính đến ngày 18/6/2020, bà Đặng Thị Kiều Tr còn nợ Ngân hàng TMCP VN-TV số tiền: Nợ gốc 27.963.145 đồng, lãi trên nợ gốc trong hạn 2.517.434đồng, lãi trên nợ gốc quá hạn 33.154.569 đồng. Riêng số tiền lãi chậm trả lãi phải được tính với lãi suất 10% trên số tiền lãi trong hạn theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS 2015 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng nhà nước.

Cụ thể $2.517.434 \text{ đồng} \times 10\%/\text{năm} \times \text{ngày vi phạm (từ ngày 01/10/2018 đến ngày 18/6/2020)}$ là 627 ngày = 432.447 đồng.

Chấp nhận một phần yêu cầu của Nguyên đơn là Ngân hàng TMCP VN-TV yêu cầu về tiền lãi chậm trả lãi với số tiền 3.441.712. Chỉ chấp nhận số tiền lãi chậm trả lãi là 432.447 đồng.

Do đó, chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn Ngân hàng TMCP VN-TV buộc bị đơn là bà Đặng Thị Kiều Tr phải trả cho Ngân hàng TMCP VN-TV với số tiền gốc tính đến ngày 18/6/2020 là 27.963.145 đồng, số tiền lãi trong hạn là 2.517.434 đồng, lãi quá hạn là 33.154.569 đồng và lãi chậm trả lãi là 432.447 đồng.

[3] Về án phí: Do bác yêu cầu về tiền lãi suất chậm trả lãi của nguyên đơn nên nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng và được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp; bị đơn phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 35; Điều 39; Điểm g Khoản 1 Điều 40; Điều 147; Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228; Khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng các Điều 116, 117, 119, 463, 465, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Áp dụng các Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Áp dụng Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm và Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng nhà nước; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP VN-TV

Buộc bà Đặng Thị Kiều Tr phải trả cho Ngân hàng TMCP VN-TV số tiền tính đến ngày 18/6/2020 là: 64.067.595 đồng, trong đó: Nợ gốc 27.963.145 đồng, lãi trên nợ gốc trong hạn 2.517.434 đồng, lãi trên nợ gốc quá hạn 33.154.569 đồng và lãi chậm trả lãi là 432.447 đồng.

Kể từ ngày 19/6/2020 cho đến khi trả hết nợ gốc và lãi, hàng tháng bà Đặng Thị Kiều Tr còn phải chịu thêm khoản tiền lãi trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất đã được thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng số: LD 1803200948 ngày 02/01/2020 giữa bà Đặng Thị Kiều Tr đã ký kết với Ngân hàng TMCP VN-TV.

2. Án phí:

Bị đơn bà Đặng Thị Kiều Tr phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm số tiền là 3.203.380 đồng để sung quỹ Nhà nước.

3. Nguyên đơn Ngân hàng TMCP VN-TV phải chịu nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; nhưng được khấu trừ số tiền mà Nguyên đơn đã nộp tiền tạm ứng án phí 1.548.000 đồng, hoàn trả cho Nguyên đơn Ngân hàng TMCP VN-TV số tiền còn lại là: 1.248.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2017/0005679 ngày 18/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND TP. Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP. Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Mỹ Lệ